



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN THIẾT
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
1	1.000080	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
2	1.000110	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
3	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
4	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
5	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	
6	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
7	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	
8	2.002516.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
9	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	
10	2.000950.	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
11	2.000424.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
12	1.003005.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
13	2.002363.	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
14	2.002080.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
15	2.000930.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	
16	2.001406.	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
17	2.001016.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
18	2.001019	Chứng thực di chúc	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
19	2.001035.	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
20	2.001255.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
21	1.005461.	Đăng ký lại khai tử	
22	1.004746.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
23	1.004772.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
24	1.004884.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
25	1.004873.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
26	1.004859.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
27	1.004845.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	
28	1.004837.	Thủ tục đăng ký giám hộ	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
29	1.000419.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	
30	1.000593.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
31	1.003583.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	
32	1.000656.	Thủ tục đăng ký khai tử	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
33	1.000689.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
34	1.001022.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
35	1.000894.	Thủ tục đăng ký kết hôn	
36	1.001193.	Thủ tục đăng ký khai sinh	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
37	2.001023.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
38	2.000986.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
39	2.001008.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	
40	2.000992.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
41	2.000942.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
42	2.000927.	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
43	2.000913.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	
44	2.000884.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không điểm chỉ được)	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
45	2.000815.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
46	2.000908.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
47	2.000497.	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
48	2.000513.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
49	1.000893.	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
50	2.000522.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
51	2.000547.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
52	2.000554.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
53	2.002189.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
54	2.000748.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
55	2.000756.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
56	1.001669.	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
57	1.001695.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
58	2.000779.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
59	1.001766.	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
60	2.000806.	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
61	2.000528.	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
62	2.000635.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
63	2.002165.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	
64	2.001263.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	